



CHÍNH PHỦ

Số 264/BC-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO TÓM TẮT TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý KIẾN THẨM TRA CỦA ỦY BAN XÃ HỘI VÀ Ý KIẾN
CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV**

**Về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Quốc hội khóa XV

SỞ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 9 ...
	Ngày: ... 27.7.2021

Thực hiện Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV tại phiên họp thứ 58, Chính phủ đã có Tờ trình số 246/TTr-CP ngày 19/7/2021 gửi Quốc hội khóa XV xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Ngày 21/7/2021, tại Phiên họp toàn thể lần thứ Nhất, Ủy ban Xã hội đã thẩm tra Chương trình và có Báo cáo thẩm tra số 12/BC-UBXH15 ngày 22/7/2021.

Ngày 23/7/2021, Quốc hội đã thảo luận tại Tổ về đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tổng số lượt đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến: 150 ý kiến.

Chính phủ báo cáo tóm tắt tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ủy ban Xã hội và một số vấn đề đại biểu Quốc hội nêu như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Sự cần thiết đầu tư Chương trình: Ủy ban Xã hội và các đại biểu Quốc hội tán thành với sự cần thiết xây dựng Chương trình nhằm tiếp tục phát huy những thành tựu, khắc phục tồn tại, hạn chế của CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc vì sự phát triển bền vững.

Các đại biểu Quốc hội đánh giá cao về ý nghĩa của Chương trình, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người nghèo và công tác giảm nghèo.

2. Về tên gọi của Chương trình: Ủy ban Xã hội và các đại biểu Quốc hội thống nhất với tên của Chương trình là “CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025”.

3. Về đối tượng, địa bàn của Chương trình

Chính phủ báo cáo Quốc hội như sau: Xuyên suốt CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 xác định rõ đối tượng thụ hưởng là hộ nghèo,

hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên phạm vi toàn quốc, bao gồm cả đối tượng nghèo mới phát sinh vì các lý do khác nhau trong đó có cả nguyên nhân do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đối tượng nghèo ở thành thị. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, Chính phủ chỉ đạo các địa phương phân loại đối tượng có khả năng thoát nghèo và đối tượng không có khả năng thoát nghèo để có chính sách hỗ trợ phù hợp; những hộ không có khả năng thoát nghèo thì chuyển sang đối tượng bảo trợ xã hội, thực hiện chế độ phúc lợi xã hội khác; rà soát, bảo đảm đối tượng nghèo được hỗ trợ kịp thời.

Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo các cơ quan chủ trì 03 CTMTQG xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi theo hướng rà soát phạm vi, địa bàn đầu tư (các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu), bảo đảm đầu tư trọng tâm, trọng điểm, không bỏ sót địa bàn đặc biệt khó khăn.

4. Về sự trùng lặp giữa 03 CTMTQG

Chính phủ báo cáo Quốc hội như sau: CTMTQG giảm nghèo hướng đến đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên phạm vi toàn quốc, chỗ nào có người nghèo là có chính sách hỗ trợ của Chương trình, do vậy cơ bản sẽ không trùng lặp với 2 chương trình nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đối với Chương trình giảm nghèo bền vững và nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 về cơ bản được chạy song song và tương đối tách bạch. Riêng Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về nguyên tắc là tách một phần từ CTMTQG giảm nghèo nên hướng đến xã, thôn đặc biệt khó khăn. Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Xã hội và một số đại biểu Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo các cơ quan chủ trì 03 CTMTQG đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí xác định cụ thể đối tượng, địa bàn, nội dung hỗ trợ, đầu tư; xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi theo hướng rà soát các nội dung trùng lặp, đề xuất cơ chế lồng ghép, tích hợp nguồn lực, bảo đảm hiệu quả nguồn lực đầu tư.

5. Về hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững của Chương trình

Chính phủ báo cáo Quốc hội như sau: Sau khi Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, Chính phủ sẽ chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình theo hướng tập trung thúc đẩy đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo kỹ năng nghề, hỗ trợ việc làm và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản nhằm hỗ trợ người nghèo nâng cao năng lực, chủ động ứng phó với các thách thức của thiên tai, dịch bệnh, thoát nghèo bền vững, không tái nghèo; phát triển các mô hình giảm nghèo gắn với bảo tồn yếu tố tự nhiên, văn hóa, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, quốc phòng, nhất là khu vực biên giới, hải đảo.

6. Về cơ chế quản lý, điều hành Chương trình: Chính phủ tiếp thu theo hướng thành lập Ban Chỉ đạo chung cho các CTMTQG trên toàn quốc; ban hành cơ chế điều hành quản lý, thực hiện chung của 03 chương trình. Đồng thời mỗi Chương trình sẽ quy định những nội dung, phương thức quản lý riêng phù hợp mục tiêu, nội dung Chương trình nhằm đem lại hiệu quả.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo các địa phương khẩn trương tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên phạm vi toàn quốc theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025; trên cơ sở đó, cơ quan chủ CTMTQG hoàn thiện các mục tiêu cụ thể (định lượng được kết quả thực hiện), các chỉ tiêu đo lường được các mục tiêu cụ thể; không có sự trùng lặp giữa các chỉ tiêu chủ yếu và chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; có tỷ lệ/số liệu phân tách giới trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cùng với hệ thống chính sách thường xuyên góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như trẻ em hộ nghèo, cận nghèo đi học đúng độ tuổi, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em thấp còi, hỗ trợ việc làm...

2. Về các dự án thành phần của Chương trình

Chính phủ báo cáo Quốc hội như sau: Sau khi Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, Chính phủ và các Bộ ban hành các văn bản quy định và giao nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân và người đứng đầu địa phương triển khai đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện thụ hưởng; quy trình, thủ tục hỗ trợ; phương thức, nội dung và định mức hỗ trợ, các dự án giảm nghèo thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, mục tiêu và quy định của pháp luật. Các dự án giảm nghèo tập trung đầu tư vào con người, nâng cao năng lực người nghèo để giảm nghèo bền vững, chú trọng phát triển các dự án riêng cho phụ nữ, người dân tộc thiểu số; ưu tiên hỗ trợ địa bàn đặc biệt khó khăn vùng biên giới nhằm bảo đảm an ninh, quốc phòng. Đối với các nội dung thuộc chính sách thường xuyên như chính sách ưu tiên, cử tuyển cho con em vùng dân tộc thiểu số, Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

a) Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách theo hướng tính toán mức hỗ trợ đầu tư hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường thực hiện chính sách việc làm công tại địa bàn cấp xã theo quy định của Luật Việc làm.

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong quá trình triển khai thực hiện 03 CTMTQG và các chương trình, dự án liên quan. Trong đó, ưu tiên đầu tư hiệu quả cơ sở hạ tầng điện, giao thông, trường, trạm, bảo đảm đúng đối tượng, hiệu quả, chất lượng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo bổ sung, làm rõ các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế của giai đoạn trước, ưu tiên áp dụng những mô hình đã được đánh giá, tổng kết có hiệu quả, cần nhân rộng, thích ứng với các tác động thiên tai, đại dịch COVID-19.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, Chính phủ chỉ đạo các địa phương tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn kết sản xuất với thị trường; thúc đẩy các dự án giảm nghèo mang tính cộng đồng (hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác, tổ tự quản) mang lại thu nhập ổn định tốt hơn cho hộ nghèo, tạo động lực để người nghèo tự vươn lên thoát nghèo; chú trọng giáo dục nghề nghiệp gắn với thị trường, chuyển đổi nghề, chuyển dịch lao động. Rà soát, làm rõ nội hàm, gia tăng số lượng mô hình; bố trí bổ sung nguồn vốn hợp lý cho mô hình giảm nghèo tạo sinh kế, việc làm bền vững.

c) Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo nghiên cứu chuyên đề dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp vào dự án Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; tách tiểu dự án Cải thiện dinh dưỡng thành một dự án riêng. Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo được thiết kế nhằm xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo (mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác, tổ tự quản) tạo việc làm, tạo sinh kế bền vững cho người nghèo (người có kinh nghiệm, làm kinh tế giỏi tham gia điều hành, dẫn dắt thực hiện mô hình hiệu quả); hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng được thiết kế nhằm phát triển nông nghiệp (nông, lâm, ngư, diêm nghiệp) đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm để cải thiện, đáp ứng đủ dinh dưỡng hợp lý cho hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa.

d) Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và nhà ở: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình theo hướng rà soát, loại bỏ những nội dung thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực; làm rõ khái niệm “vùng nghèo, vùng khó khăn”; nghiên cứu việc tách tiểu dự án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo (tiểu dự án 5) thành một dự án, bổ sung yêu cầu về nhà ở phải bảo đảm bảo chống chọi được thiên tai và thứ tự ưu tiên hỗ trợ, phân công cơ quan chủ trì hợp lý.

Chính phủ chỉ đạo mở rộng giáo dục nghề nghiệp ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề trực tiếp cho đối tượng người nghèo; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đào tạo để bảo đảm hiệu quả; phát triển các chương trình đào tạo ở trình độ trung cấp, cao đẳng (dài hạn), chương trình khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy các giải pháp đào tạo nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, nhu cầu của thị trường, phù hợp với đối tượng; điều tra, khảo sát để xác định nhu cầu, từ đó có chương trình đào tạo thích hợp, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí. Rà soát các dự án về giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo tránh trùng lặp.

đ) Dự án 5. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình theo hướng không đưa nội dung sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ nghèo và xác định cụ thể đối tượng, địa bàn, cách thức hỗ trợ phù hợp, bảo đảm người nghèo được giảm nghèo về thông tin, góp phần

thoát nghèo bền vững; bỏ hoạt động cung cấp sản phẩm thông tin cho đối tượng bảo trợ xã hội, người yếu thế. Tăng cường truyền thông về công tác giảm nghèo để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên thoát nghèo của người dân; chú trọng biểu dương, khen thưởng lĩnh vực giảm nghèo.

e) Dự án 6. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo xây dựng nội dung giám sát, đánh giá thể hiện được kết quả thực hiện các chiều dịch vụ xã hội cơ bản, phân công cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; xây dựng cơ sở dữ liệu chung về an sinh xã hội, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên giám sát thực hiện Chương trình; điều chỉnh giảm nguồn vốn thực hiện dự án hợp lý, chuyển nhiệm vụ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông vào dự án Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá.

3. Về dự kiến nguồn lực thực hiện Chương trình: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo không sử dụng vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thường xuyên; đầu tư trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm tính khả thi bố trí vốn thực hiện Chương trình năm 2021 và năm cuối kỳ; hạn chế huy động ngân sách địa phương đối với địa bàn gặp khó khăn về nguồn thu do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; sớm ban hành tiêu chí để phân bổ ngân sách nhà nước về giảm nghèo hợp lý, ưu tiên đầu tư nguồn lực theo nguyên nhân nghèo.

Do hạn chế về nguồn lực nên việc bố trí nguồn vốn từ Chương trình cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với các đối tượng của Chương trình là không phù hợp, không khả thi. Chính phủ sẽ nghiên cứu, bố trí hợp lý nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, đồng thời hướng dẫn việc thực hiện cho vay từ nguồn vốn dư nợ, quay vòng của ngân hàng; tiếp tục hoàn thiện tín dụng chính sách xã hội trong giảm nghèo bền vững; mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

4. Về cơ chế, giải pháp thực hiện Chương trình: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình và hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo theo hướng quán triệt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chỉ thị số 05-CT/TW, hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời gian thụ hưởng, đổi mới quy trình xác định đối tượng nghèo, tích hợp chính sách và lồng ghép nguồn lực, xây dựng tiêu chí để phân bổ ngân sách nhà nước về giảm nghèo hợp lý, khuyến khích địa phương có chính sách hỗ trợ đặc thù, tăng cường huy động các nguồn lực ngoài ngân sách cho công tác giảm nghèo; đẩy mạnh cơ chế phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở, cộng đồng; tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát, bảo đảm đánh giá chính xác, thực chất. Bổ sung Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia phối hợp thực hiện Chương trình.

5. Về hồ sơ Chương trình và việc tuân thủ các quy định của pháp luật: Ý kiến thẩm tra của Ủy ban Xã hội thấy rằng, hồ sơ Chương trình do Chính phủ trình cơ bản bảo đảm đầy đủ và nội dung cơ bản đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại các điều 20 và 29 của Luật Đầu tư công¹. Nội dung của Chương trình bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

6. Về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2030: Chính phủ thống nhất với ý kiến thẩm tra của Ủy ban Xã hội trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình giai đoạn 2021-2025. Sau khi tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, Chính phủ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình giai đoạn 2026-2030 trình Quốc hội xem xét, phê duyệt.

Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo sửa đổi khái niệm “tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số” thành “tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số”, xây dựng tiêu chí “ưu tiên hỗ trợ nhóm nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất” và “bảo đảm địa bàn đặc biệt khó khăn được ưu tiên đầu tư ở mức cao nhất”.

7. Các vấn đề khác: Chính phủ tiếp thu, chỉ đạo hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình theo hướng phát huy những thành tựu, giải pháp giảm nghèo hiệu quả và khắc phục những hạn chế, tồn tại đã được đánh giá trong giai đoạn 2016-2020. Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chủ trì, quản lý 03 CTMTQG cần thống nhất, chống thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện; hoàn thiện tiêu chí xác định hộ nghèo khoa học, chính xác, toàn diện, phù hợp điều kiện địa phương; bổ sung cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, phân loại được nhóm nghèo, cận nghèo trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; ban hành tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, tiêu chí, nguyên tắc và định mức phân bổ vốn; ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giảm nghèo.

III. KIẾN NGHỊ

Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi và tổ chức thực hiện CTMTQG theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ủy ban Xã hội và ý kiến của đại biểu Quốc hội đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, phê duyệt./.

¹ Tờ trình của Chính phủ, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước và các tài liệu khác có liên quan.